

Bản án số 23/2021/HSST
Ngày 07 tháng 05 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Hà Xuân Ninh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/05/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 26/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đào Hà G (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1984; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Mạnh K và bà Trần Thị N; có vợ Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Mộng Đ (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1982; tại xã T, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú thôn V, xã T, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đăng M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1983; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú xóm N, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T; có vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 07/3/2016, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 08 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Trần P (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1982; tại xã L, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú xóm 4, xã L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trần D và bà Trần Thị T (Đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1977; tại xã S, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú đội 7, xã S, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ Phan Thị H và có 04 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Dương Văn L (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1973; tại xã L, huyện Y, tỉnh H; Nơi cư trú xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh H; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Bùi Thị H (Đều đã chết); có vợ Bùi Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn T1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1970; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái tàu; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà Phạm Thị R; có vợ Nguyễn Thị L và có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Quốc H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1979; tại xã M, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố T, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ Hoàng Thị M và có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 12 ngày 16/8/2007, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Dùng thủ đoạn tạo hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền". Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Đinh Văn Q (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1985; tại huyện Y, tỉnh N; Nơi cư trú thôn T, xã M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có vợ Nguyễn Thị Hải Y và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm

giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1974; Nơi cư trú thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1986; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh **Đinh Văn D** và anh **Lã Văn T**. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q, đều làm việc tại xưởng đóng tàu Xuân T, địa chỉ tại thôn Đ, xã G, huyện V. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, sau khi ăn cơm trưa tại lán ở khu vực xưởng đóng tàu thì G, Đ, N và P đi đến cabin của chiếc tàu đang đóng để nghỉ trưa. Lúc này G nhìn thấy có 01 bộ bú lơ khơ đang để trên chiếu trải sẵn bên trong cabin, G nảy sinh ý định đánh bạc nên cầm bộ tứ lơ khơ lên trộn đều, chia thành 04 phần và rủ Đ, N và P đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó G, Đ, N và P cùng ngồi và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền, mức chơi mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, lần lượt T, L, T1, H và Q, đến và ngồi tham gia đánh bạc cùng. Quá trình các đối tượng đánh bạc có Vũ Văn S, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã G, huyện V vào ngồi xem. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi G, N, P, Đ, T, L, T1, H và Q đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp công an xã G tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện, bắt quả tang. Lúc này Nguyễn Văn T1 đã cầm chiếc ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.700.000 đồng đưa cho Vũ Văn S cất giữ hộ.

Thu giữ tại chiếu nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 5.260.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa, 02 ví giả da màu nâu.

Thu trong người các đối tượng: Trần Quốc H số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng; Đào Hà G số tiền 110.000 đồng; Dương Văn L số tiền 50.000 đồng và 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại Samsung, vỏ màu đen; Nguyễn Văn T số tiền 200.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s vỏ màu vàng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 vỏ màu đen; Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen; Đinh Mộng Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE vỏ màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo vỏ màu đen; Đinh Trần

P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, vỏ màu vàng. Ngoài ra thu của thu của anh Vũ Văn S 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q sử dụng vào việc đánh bạc ngày 26/10/2020 là: 7.520.000 đồng (gồm: 5.260.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 110.000 đồng thu giữ của Đào Hà G; 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T1; 200.000 đồng thu giữ của Trần Quốc H; 50.000 đồng thu giữ của Dương Văn L và 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-GV ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “**Đánh bạc**” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Trần Quốc H và Đinh Văn Q phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; (được trừ 02 ngày tạm giữ, bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngày; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đều tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ bị cáo từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Nguyễn Văn N để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo **Nguyễn Văn N** cho Ủy ban nhân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Nguyễn Văn N** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đào Hà G** từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Đinh**

Mộng Đ từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; bị cáo **Đinh Trần P** từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Dương Văn L** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn văn T1** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Trần Quốc H** từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Đinh Văn Q** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.520.000 đồng (*gồm: 5.260.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 110.000 đồng thu giữ của Đào Hà G; 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T1; 200.000 đồng thu giữ của Trần Quốc H; 50.000 đồng thu giữ của Dương Văn L và 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn T** số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo **Dương Văn L** số tiền 1.100.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, tại xưởng đóng tàu Xuân T, thuộc địa phận thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N các bị cáo Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q đã sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đánh bài dưới hình thức đánh “*Liêng*” được, thua bằng tiền đến khoảng 12

giờ 15 phút cùng ngày bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.520.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Đào Hà G là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi cùng các bị cáo đánh bạc. Do vậy, Đào Hà G xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Đào Hà G, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn N từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Quốc H từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn N ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn N bị tạm giữ 02 ngày (từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020) bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ sẽ được đối trừ vào thời gian cải tạo của bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn N ngày 28/10/2020, là 3.580.000 đồng/tháng thành tiền là 358.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo Nguyễn Văn N theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đào Hà G, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo này, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.520.000 đồng (*gồm: 5.260.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 110.000 đồng thu giữ của Đào Hà G; 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T1; 200.000 đồng thu giữ của Trần Quốc H; 50.000 đồng thu giữ của Dương Văn L và 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T và số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Dương Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của T và L, không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo T và L. Tuy nhiên vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T1; 01 ví giả da màu nâu và 01 điện thoại Samsung, vỏ màu đen thu giữ của Dương Văn L; 01 ví giả da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu đen thu giữ của Đinh Mộng Đ; 01 ví giả da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, vỏ màu vàng thu giữ của Đinh Trần P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng thu giữ của Trần Quốc H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho T1, L, T, Đ, P, H và N là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn S là người đã cầm hộ chiếc ví bên trong có số tiền 1.700.000 đồng của Nguyễn Văn T1, bản thân S không biết T sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh S.

Đối với anh Nguyễn Văn T2, Là chủ xưởng đóng tàu Xuân T. Ngày 26/10/2020 anh T đi công tác tại tỉnh T, không có mặt ở xưởng đóng tàu, không biết các đối tượng sử dụng cabin của con tàu đang đóng để đánh bạc. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

[11]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q** phạm tội **"Đánh bạc"**.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ; (được trừ 02 ngày tạm giữ, bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định Thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 09 (Chín) tháng, mỗi tháng là 358.000

đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn N** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Đào Hà G 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đinh Mộng Đ 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đinh Trần P 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 22.000.000** (Hai mươi hai triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Dương Văn L 22.000.000** (Hai mươi hai triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Q 22.000.000** (Hai mươi hai triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.520.000 đồng (gồm: 5.260.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 110.000 đồng thu giữ của Đào Hà G; 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T1; 200.000 đồng thu giữ của Trần Quốc H; 50.000 đồng thu giữ của Dương Văn L và 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn T** số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo **Dương Văn L** số tiền 1.100.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/03/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đào Hà G, Nguyễn Văn N, Đinh Trần P, Đinh Mộng Đ, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Quốc H và Đinh Văn Q mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh N;*
 - *VKSND tỉnh N;*
 - *VKSND huyện V;*
 - *Công an huyện V;*
 - *Chi cục THADS huyện V;*
 - *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
 - *Lưu hồ sơ, văn phòng;*
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành